TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 1115/2024/HS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 923/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Bị cáo kháng cáo*:**

1. Cao Lê Hoài N (Tên gọi khác: Bé L), sinh ngày 02 tháng 02 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số B, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Cao Văn S, sinh năm 1967 và bà Lê Thị M, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số: 14/2024/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 cho đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Văn G**, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1988 và bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm: 1990; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân

thân: Ngày 28/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số: 14/2024/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 cho đến nay (có mặt).

3. Lê Thanh T (Tên gọi khác: Lưu B), sinh ngày 26 tháng 10 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn T2, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thanh T3, sinh năm: 1983; chưa có vợ, con; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 19/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 09/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/12/2020.

Nhân thân: Ngày 02/01/2019 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 23/7/2019 bị Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 05/11/2019 bị Công an xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 15/01/2020 bị Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 28/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số: 14/2024/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T do Tòa án chỉ định: Luật sư Nguyễn Thị B1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh T4, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Lê Hoài N, Lê Thanh T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Minh T4 cùng thuê ở trọ tại phòng số 8, nhà T, khu dân cư T thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An để tìm việc làm. Khoảng 21 giờ ngày 21/02/2023, sau khi uống rượu tại phòng trọ, N mượn xe mô tô dạng Wave màu đen (không rõ biển số) của 01 người tên L1 (không biết rõ họ tên và địa chỉ) tại nhà trọ, chở T4 và T cùng đi ra ngoài ăn tối. Sau khi ăn tối xong N, T4, T quay về nhà trọ. Trên đường về N, T4,

Trọng ghé vào tiệm tạp hóa đối diện quán ăn của Nguyễn Văn T5 tại đường số B, Lô A, khu dân cư T thuộc Ấp C, xã L, huyện C để mua rượu về tiếp tục uống. Lúc này Nguyễn Thành P cùng với Lý Thanh H và Trần Thanh P1 đang ngồi ăn tại quán của T5. P nhìn thấy N, T, T4 chạy xe, đùa giỡn, nói chuyện lớn tiếng nên P nói "đường của ông nội tụi bây ha, la lối um sùm vậy" và thách thức đánh nhau. Khi đó N, T, T4 không nói gì mà chạy xe về phòng trọ cách đó khoảng 100 mét. Do tức giận việc P chửi và thách thức đánh nhau nên trên đường về phòng trọ T4 rủ N và T quay lại đánh P thì cả hai đồng ý. Về đến phòng trọ N, T, T4 kể lại sự việc trên cho G nghe và rủ G cùng đi đánh P thì G đồng ý. N đi lại khu vực bếp lấy một con dao Thái Lan có đặc điểm: cán dao màu vàng, dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn bỏ vào trong túi quần bên phải dùng làm hung khí đi đánh nhau. Tại thời điểm N lấy dao thì G, T, T4 đều nhìn thấy. N kêu T, T4, G đi xe ra trước, còn N đi bộ ra sau. T điều khiển xe mô tô chở T4 và G đến quán của Tam tìm P. Thấy P vẫn còn ngồi ở quán, T dừng xe phía trước quán, đi lại tủ đựng thức ăn gặp T5 giả vờ hỏi mua đồ. T4 và G xuống xe đứng gần đó và T4 chỉ cho G biết mặt P. Khi đó N cũng đi bộ ra đến đứng ở phía đối diện quán. P nhìn thấy nhóm của T4 nên nói "tụi bây kéo ra đánh tao hả" lúc này G nhặt lấy một cục đá (loại đá gạch xây xi bê tông cũ, có kích thước khoảng 30cm x 20cm x 5cm) ngay biển hiệu quán cầm trên tay đi từ phía sau đến chỗ P đang ngồi, rồi dùng hai tay cầm cục đá đánh theo hướng từ trên xuống vào đầu của P một cái. T và T4 lấy ghế nhựa tại quán xông vào cùng đánh P. Thấy vậy N dùng tay phải lấy con dao Thái Lan trong túi quần ra cầm trên tay và đi qua chỗ đánh nhau. Sau khi bị nhóm của T4 đánh, P phản ứng, lấy cái bàn nhựa tại quán đánh lại trúng vào người của G và bỏ chạy. G, T và T4 chạy đuổi theo sau. Khi P chạy ra đường đến đối diện N thì bị N dùng dao đâm trúng vào bụng một cái làm cho P té ngã. P đứng dậy, tiếp tục bỏ chạy bộ về nhà mẹ ruột tên Trần Thanh T6 tại Ấp C, xã L, huyện C. Khi P bỏ chạy, T, T4 và G tiếp tục chạy đuổi theo P. Lúc này N kêu G, T và T4 đừng đuổi theo nữa vì N đã đâm P nên cả nhóm đi về phòng trọ. Về đến phòng trọ, N đưa con dao dính máu cho G, T, T4 xem và N nói là đã dùng dao đâm trúng P. Sau đó cả nhóm thu dọn đồ đạc bỏ trốn. N đi bộ ra đường bờ kè sông K khu vực giao nhau giữa đường số I và đường số A thuộc khu dân cư T, địa chỉ Ấp C, xã L, huyện C ném bỏ con dao xuống sông rồi N đón xe đi trốn. Riêng, P được gia đình đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 159/KLTTCT-TTPY, ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận như sau:

- Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương vùng đỉnh trán kích thước lớn, tỷ lệ: 03%; 01 sẹo vết thương vùng thượng vị kích thước nhỏ, tỷ lệ: 01%; 04 sẹo trocar vùng bụng (03 sẹo kích thước nhỏ, mỗi sẹo tỷ lệ 01%; 01 sẹo kích thước

trung bình, tỷ lệ: 02%); vết thương xuyên gan trái (HSBA), tỷ lệ: 31%; vết thương bờ cong nhỏ dạ dày (HSBA), tỷ lệ: 26%.

- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành P tại thời điểm giám định là: 53%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Tại Công văn số: 289/TTPY-GĐTH, ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L về việc xác định mức độ nguy hiểm của thương tích như sau: Căn cứ vào hồ sơ bệnh án và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Nguyễn Thành P, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản và xử lý vật chứng như sau:

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 03 cái ghế dựa bằng nhựa, cùng loại có lưng tựa, màu đỏ, có đặc điểm: cao 0,68m; lưng ghế có kích thước 0,35m x 0,35m; mặt ghế có kích thước 0,3m x 0,3m; trong đó 02 cái còn nguyên vẹn, 01 cái bị bể ở lưng ghế; 01 cái bàn nhựa màu đỏ, kích thước 0,64m x 0,44m, cao 0,5m, bị bể thành nhiều mảnh. Đây là tài sản của Nguyễn Văn T5, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh T5.

- Đối với 01 con dao Thái Lan bằng kim loại, mũi nhọn là hung khí mà Cao Lê Hoài N dùng để đâm vào bụng Nguyễn Thành P: Sau khi gây án, N đã ném bỏ con dao này dưới sông K, khu vực giao nhau giữa đường số I và đường số A, thuộc khu dân cư T, địa chỉ Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An trước lúc đi trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức cho N xác định địa điểm ném bỏ con dao trên để truy tìm nhưng vẫn không tìm thấy. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo nhận dạng vật tương tự qua hình ảnh là một con dao Thái Lan bằng kim loại, dài 21,5cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 11,5cm, mũi dao nhọn.

- Đối với một cục đá xi măng mà Nguyễn Văn G dùng làm hung khí đánh vào đầu Nguyễn Thành P thì G ném bỏ lại ở khu vực hiện trường trước khi đi về nhà trọ. Sau khi nhóm G rời đi, Nguyễn Văn T5 là chủ quán thấy có một cục đá bị bể ở gần gốc cây xanh nên T5 đã dọn dẹp lấy cục đá ném vào đống rác trước khi lực lượng Công an đến làm hiện trường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không biết để thu hồi.

Phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thành P đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Theo lời khai của bà Trần Thanh T6 là mẹ ruột của P xác định trước khi P đi thì P đã thống nhất với bà T6 yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, P không ủy quyền lại cho bà T6 quyết định các vấn đề liên quan đến vụ án. Cao Lê Hoài N đã tích cực tác động

mẹ ruột là Lê Thị M bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng và bà M không yêu cầu N hoàn trả lại số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSLA-P2 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T4, Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh Trọng phạm T7 "Giết người".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cao Lê Hoài N 11 (Mười một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2024 ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Cao Lê Hoài N 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo Cao Lê Hoài N chấp hành chung 2 Bản án là 14 (Mười bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/7/2023.

2.2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 07 (B2) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2024 ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn G 02 (H1) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo Nguyễn Văn G chấp hành chung 2 Bản án là 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/7/2023.

2.3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; các điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 12 (Mười hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2024 ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân

huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Thanh T 05 (Năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo Lê Thanh T chấp hành chung 2 Bản án là 17 (Mười bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/7/2023.

2.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 23/8/2024, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Minh T4, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 03/9/2024 và 04/9/2024, các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, vẫn giữ kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Người bào chữa cho các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T là Luật sư Nguyễn Thị B1 trình bày: Thống nhất về tội danh của các bị cáo như bản án sơ thẩm đã xét xử. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết gia đình bị cáo N có công với cách mạng, phạm tội do say rượu không kiểm soát được hành vi; bị cáo G và bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo sống cùng với ông bà, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, từ đó giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng pháp luật; mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đều không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, với lời khai của Nguyễn Minh T4, của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Vào khoảng 21 giờ ngày 21/02/2023, khi Nguyễn Thành P đang ngồi ăn tại quán của Nguyễn Văn T5 thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, nhìn thấy Cao Lê Hoài N, Lê Thanh T và Nguyễn Minh T4 chạy xe mô tô đến tiệm tạp hóa đối diện quán của T5 đùa giỡn, nói chuyện lớn tiếng nên P nói "đường của ông nội tụi bây ha, la lói um sùm vậy" và thách thức đánh nhau. Lúc này N, T và T4 không nói gì mà chạy xe về phòng trọ. Sau đó T4 rủ N, T và Nguyễn Văn G đi đánh P thì tất cả đồng ý. Khi đi, N cầm theo một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm thì G, T, T4 đều nhìn thấy. T điều khiển xe mô tô chở T4 và G, còn N đi bộ. Đến nơi G nhặt một cục đá xi măng cầm trên hai tay đánh vào đầu P một cái, T và T4 đánh bằng ghế nhựa, P bỏ chạy ra đường thì N dùng dao Thái Lan đâm một cái vào bụng P làm cho P té ngã. P đứng dậy tiếp tục bỏ chạy T, T4, G chạy đuổi theo sau nhưng N kêu đừng đuổi nữa vì N đã đâm P nên cả nhóm quay trở về phòng trọ và bỏ trốn. Riêng, P được người nhà đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích. Hậu quả Phúc bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%.

[2.2] Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống có thể giải quyết bằng cách xử sự khác không sử dụng bạo lực và thực tế mâu thuẫn cũng đã chấm dứt nhưng do bản chất côn đồ mà N, T, G đã cùng T4 sử dụng các hung khí nguy hiểm đánh vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của P, cụ thể G dùng cục đá xi măng đánh vào đầu P, N dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng của P gây vết thương xuyên gan và dạ dày, cho thấy thái độ hung hăng, coi thường pháp luật. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc dùng đá xi măng đánh vào dầu, dùng dao đâm vào bụng người khác có thể dẫn đến việc bị hại tử vong nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi và chấp nhận hậu quả xảy ra. Tại thời điểm N chuẩn bị dao thái lan đi đánh P thì T4, T và G đều nhìn thấy và biết N lấy dao để đánh P nhưng các bị cáo vẫn tiếp nhận ý chí của nhau và thống nhất cùng hành động trong việc đánh P và chấp nhận hậu quả nên phải cùng chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo thực hiện. Việc P không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53% do được cứu chữa kịp thời, nằm ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo.

[3] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh Trọng phạm T7 "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường, bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dư luận, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xác định các bị cáo Cao Lê Hoài N và Nguyễn Văn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xem xét các bị cáo có nhân thân xấu, riêng bị cáo Lê Thanh T có 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo Cao Lê Hoài N có người thân là liệt sĩ, bị cáo Nguyễn Văn Giàu C ông bà nội là người có công với Cách M1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời phân hóa vai trò của từng bị cáo và xem xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, từ đó xử phạt bị cáo Cao Lê Hoài N 11 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn G 07 năm tù, bị cáo Lê Thanh T 12 năm tù, là đúng quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T cũng như đề nghị của người bào chữa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh Trọng phạm T7 "Giết người".

[2]. Về hình phạt:

[2.1]. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cao Lê Hoài N 11 (Mười một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2024 ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Cao Lê Hoài N 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo Cao Lê Hoài N chấp hành chung 2 Bản án là 14 (Mười bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/7/2023.

[2.2]. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 07 (B2) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2024 ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn G 02 (H1) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo Nguyễn Văn G chấp hành chung 2 Bản án là 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/7/2023.

[2.3]. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; các điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 12 (Mười hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2024 ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Thanh T 05 (Năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo Lê Thanh T chấp hành chung 2 Bản án

là 17 (Mười bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/7/2023.

[2.4]. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T để đảm bảo thi hành án.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Cao Lê Hoài N, Nguyễn Văn G và Lê Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (4)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Công an tỉnh Long An; (1)
- Cục THA DS tỉnh Long An; (1)
- TTG Công an tỉnh Long An; (1)

"Để tống đạt cho bị cáo"; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 19b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Thúy